



BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền Tâm Trí.
2. Địa chỉ : 172 - Dãy 13 – Đường 20 – Ấp Hưng Long – Xã Hưng Thịnh – huyện Trảng Bom – tỉnh Đồng Nai.
3. Quy mô : 4 giường bệnh.

II. TỔ CHỨC :

1. Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền
2. Cơ cấu tổ chức : Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền

III. NHÂN SỰ :

1. Danh sách trưởng khoa, phụ trách phòng, bộ phận chuyên môn :

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Tên khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1	ĐẶNG THỊ THÙY MAY	48206/BYT-CCHN	Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thứ 2 ĐẾN CN: Từ 17h00 phút đến 21h	Y HỌC CỔ TRUYỀN	Phụ trách phòng khám

2. Danh sách người hành nghề :

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1	ĐẶNG THỊ THÙY MAY	48206/BYT-CCHN	Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thứ 2 đến CN: Từ 17h 00 phút đến 21h	Bác sỹ YHCT

3. Danh sách người làm việc :

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí làm việc
1	ĐẶNG THỊ THÙY MAY	48206/BYT-CCHN	Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thứ 2 đến CN: Từ 17h 00 phút đến 21h	Phụ trách phòng khám

IV. THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
01	Máy điện châm	Hoa Đà SDZ-II		Trung Quốc	2018	04	100	
02	Giường châm cứu	HL6	Huê Lợi	Việt Nam	2018	04	100	
03	Tủ thuốc			Việt Nam	2019	01	100	
04	Bàn khám bệnh			Việt Nam	2019	01	100	
05	Máy đo huyết áp	OMROM HEM-8712		Nhật Bản	2018	01	100	
06	Ống nghe		Spirit	Đài Loan	2018	01	100	
07	Giường kéo cột sống lưng		Huê Lợi	Việt Nam	2018	01	100	
08	Ghế kéo cột sống cổ	PNZOSB		Việt Nam	2018	01	100	
09	Xe đẩy			Việt Nam	2018	02	100	
10	Bộ giác hơi			Việt Nam	2018	01	100	
11	Đèn hồng ngoại			Trung quốc	2018	04	100	

V. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Tổng diện tích mặt bằng; 86 m²
2. Tổng diện tích xây dựng : 86 m²
3. Kết cấu xây dựng nhà; Khung cột bê tông, tường gạch, mái tôn, trần thạch cao, nền gạch men.
4. Diện tích xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh (đối với bệnh viện): 04 giường bệnh.
5. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
6. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng; (liệt kê cụ thể) : 1 phòng khám bệnh , 1 phòng châm cứu nam, 1 phòng châm cứu nữ.
7. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt; Theo hợp đồng xử lý rác y tế ký ngày 12 tháng 06 năm 2025 với Phòng khám đa khoa Quốc tế Long Bình – Chi nhánh Bàu xéo.
8. An toàn bức xạ:
9. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy : Bảng nội quy PCCC, Bảng tiêu lệnh chữa cháy và bình chữa cháy
 - b) Khí y tế:
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc; ĐT : 0963.210.937
10. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

GIÁM ĐỐC

(ký và ghi rõ họ, tên)



Đặng Thị Thùy May

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

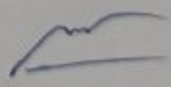
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Y học cổ truyền Tâm Trí.
2. Địa chỉ: 172- dãy 13- Đường 20- Ấp Hưng Long- Xã Hưng Thịnh - Tỉnh Đồng Nai.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ thứ Hai đến Chủ nhật: từ 17h30 đến 21h00.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Đặng Thị Thùy May	48206/BYT -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến Chủ nhật: từ 17h30 đến 21h00	Bác sỹ y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến thứ bảy: Sáng từ 7h00- 11h30; Chiều từ 13h30- 17h00. Chủ nhật: từ 7h00- 11h30.	

Đồng Nai, ngày 24 tháng 06 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**


Đặng Thị Thùy May

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: Xử lý chất thải nguy hại)

Số: 2407/2025/HĐKT/TL-HCBK

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301761350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/07/1999 (chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 30/05/2023) cho Công ty TNHH TM Xử lý Môi trường Thành Lập;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 3-4-5-6.021.VX của Công ty TNHH TM Xử lý Môi trường Thành Lập do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần 2 ngày 04/01/2021 (Thay thế các giấy phép hành nghề đã được cấp phép trước đó);
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 07 năm 2025, đại diện hai bên gồm có:

BÊN A : HỘ KINH DOANH HKD ĐẶNG THỊ THÙY MAY

Địa chỉ : Số nhà 172 Dãy 13, Đường 20, Ấp Hưng Long, Xã Hưng Thịnh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số HKD : 8558087699-001

Điện thoại : 0963210937

Đại diện : Bà **ĐẶNG THỊ THÙY MAY**

Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

BÊN B : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG THÀNH LẬP

Địa chỉ trụ sở : 39 Cao Triều Phát, Phường Tân Hưng, Tp.HCM, Việt Nam

Mã số thuế : 0301761350

Điện thoại : 028 3860 3072

Fax : 028 3974 5075

Đại diện : Ông **TĂNG TỰ THẾ**

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản : 3938999 tại Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Bình Phú TP.HCM

Sau khi thỏa thuận, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý chọn Bên B thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại của Bên A theo đúng chức năng hành nghề của Bên B đã được cấp phép.
- Toàn bộ chất thải được chuyên chở và đưa về xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại của Công ty TNHH TM Xử lý Môi trường Thành Lập.
- Trường hợp trong quá trình Bên B tiếp nhận chất thải nguy hại mà phát hiện Bên A để lẫn bất kỳ loại chất thải nào khác không nằm trong danh mục chất thải nguy hại chuyển giao theo hợp đồng ký kết thì bên B sẽ từ chối tiếp nhận khối lượng chất thải bị lẫn đó. Hai bên sẽ tiến hành bàn bạc để đưa ra quyết định thống nhất.

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, DANH MỤC CHẤT THẢI XỬ LÝ VÀ ĐƠN GIÁ

2.1 Số lượng

- Số lượng chất thải nguy hại Bên A chuyển giao cho Bên B dựa trên khối lượng thực tế giao nhận thông qua Biên bản giao nhận giữa hai bên.
- Chứng từ chất thải nguy hại sẽ thể hiện số lượng chất thải nguy hại thực tế mà Bên A chuyển giao cho Bên B.

2.2 Danh mục chất thải và đơn giá xử lý

Chất thải sẽ được thu gom định kỳ **03 ngày/lần** hoặc theo yêu cầu của Bên A khi có phát sinh thêm chất thải với giá khoán như sau:

- Nếu Bên A có nhu cầu tăng tần suất thu gom thì hai Bên tiến hành thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng.
- Nếu tổng số lượng chất thải bàn giao trong **01 năm $\leq$ 20kg**, thì chi phí Bên A phải thanh toán cho Bên B là **12.000.000VNĐ** (không trả thêm bất kỳ chi phí nào khác);
- Nếu khối lượng chất thải bàn giao vượt mức khoán (**tổng khối lượng chất thải $>$ 20kg**), thì chi phí được tính như sau:

$$\text{Tổng tiền (VNĐ)} = [(\text{Tổng khối lượng chất thải} - 20\text{kg}) \times 15.000\text{đ/kg}] + 12.000.000\text{VNĐ}$$

Trường hợp Bên A không chuyển giao chất thải nguy hại vẫn phải trả chi phí khoán theo hợp đồng và không có chứng từ chất thải nguy hại.

STT	Tên Chất Thải	ĐVT	Mã CTNH
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Kg	13 01 01
2	Bao bì mềm thải có chứa thành phần nguy hại	Kg	18 01 01

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển;
- Đơn giá xử lý trên chưa bao gồm thuế VAT (theo quy định hiện hành của nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn);
- Khối lượng chất thải đều được quy đổi bằng đơn vị kilogam (Kg).

ĐIỀU 3. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Địa điểm thực hiện

01781
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

- Địa điểm thu gom chất thải tại: **Số nhà 172 Dãy 13, Đường 20, Ấp Hưng Long, Xã Hưng Thịnh, Tỉnh Đồng Nai**
- Địa điểm xử lý: Nhà máy Xử lý chất thải nguy hại Thành Lập - Lô 147 Tổ 3, Ấp Bàu Trăn, Xã Nhuận Đức, TP.HCM.

3.2 Phương thức thanh toán

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký kết kể từ khi Bên B phát hành hóa đơn bằng hình thức chuyển khoản.
- Hồ sơ thanh toán gồm: “Hóa đơn tài chính do Bên B cung cấp” và “chứng từ CTNH đã được ký tên, đóng dấu”.
- Tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Phí chuyển khoản: Bên A chịu trách nhiệm thanh toán.
- Bên A phải chịu phí phạt chậm theo lãi suất ngân hàng mà bên B giao dịch nếu quá 20 ngày mà chưa thanh toán cho Bên B.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A

- Toàn bộ chất thải của Bên A phải được thu gom, phân loại chất thải theo từng loại riêng biệt và có nhãn chất thải: chất thải rắn chứa bao PE, chất thải lỏng chứa vào thùng có nắp đậy kín và lưu trữ tại một khu vực riêng biệt, cố định để thuận tiện khi Bên B đến thu gom chất thải.
- Bên A tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ của Bên B thực hiện đóng gói chất thải, cử nhân viên giám sát trong quá trình thu gom chất thải hay cung cấp giấy tờ cần thiết khi ra vào cổng Bên A.
- Thông báo thời gian thu gom cho bên B ít nhất là 02 (hai) ngày làm việc bằng email hoặc văn bản.
- Thanh toán kinh phí thực hiện đúng thời hạn theo Điều 3.

4.2 Trách nhiệm của Bên B

- Bên B có trách nhiệm thực hiện vận chuyển theo yêu cầu của Bên A để tránh tình trạng ứ đọng kho bãi, bảo đảm chất thải được xử lý và tái chế, tái sử dụng theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về bảo vệ môi trường và giấy phép xử lý chất thải đã được cấp của Bên B.
- Chịu trách nhiệm xử lý chất thải tại nhà máy của Bên B theo quy định hiện hành về quản lý chất thải công nghiệp của Nhà nước Việt Nam.
- Bên B có trách nhiệm làm thủ tục xuất trình giấy tờ cần thiết và thực hiện tốt nội quy của Bên A khi xe và công nhân của Bên B ra/vào cổng Bên A.
- Sau khi chất thải của Bên A được giao cho Bên B, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình vận chuyển, lưu giữ và xử lý thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- Vận chuyển chất thải ra khỏi cổng của Bên A khi đủ chuyến và chỉ chờ loại hàng trong danh mục chất thải của Hợp đồng này. Không nhận chất thải ngoài danh mục đã báo giá cũng như chất thải có tính chất khác biệt so với mẫu báo giá. Phương tiện vận

chuyển được đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

- Bên B phải cung cấp các hồ sơ liên quan đến việc thu gom và xử lý chất thải cho Bên A, để Bên A có căn cứ ký hợp đồng và khi Bên A yêu cầu. Nếu có thay đổi về pháp lý, Bên B sẽ thông báo cho Bên A ít nhất 30 ngày.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh vấn đề cơ quan môi trường xử phạt do bên B xử lý không đúng quy định hoặc xử lý không kịp thời, bên B chịu trách nhiệm.
- Bên B phải lập 01 bộ “Chứng từ chất thải nguy hại” gồm 03 liên theo phụ lục III Thông tư 02/2022/TT-BTNMT cho bên A.

ĐIỀU 5. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng là nghĩa vụ của các bên liên quan trong hợp đồng và cũng là một nguyên tắc luật định. Tuy nhiên, không phải lúc nào hợp đồng cũng được thực hiện một cách suôn sẻ. Vẫn có thể có những biến cố xảy ra làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hợp đồng của các bên. Trong đó có những sự cố nằm ngoài khả năng dự đoán và kiểm soát của các bên, xảy ra không phải do lỗi của các bên, mà do các “sự kiện bất khả kháng” như: lũ lụt, hỏa hoạn, bão, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, đảo chính, đình công, cấm vận, thay đổi chính sách của chính phủ,....
- Khi có các sự kiện này xảy ra làm chậm trễ quá trình thực hiện hợp đồng của một trong các bên liên quan đến hợp đồng, thì bên xảy ra sự cố phải nhanh chóng thông báo cho Bên còn lại, để cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

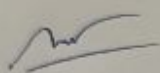
- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ký, không bên nào được tự ý thay đổi nội dung hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi chưa có sự đồng ý thỏa thuận bằng văn bản của hai bên. Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra cho bên bị thiệt hại. Nếu muốn hủy hợp đồng thì phải thông báo trước cho đối phương 30 ngày.
- Mọi tranh chấp phát sinh đều được ưu tiên giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được vấn đề, cả hai cùng thống nhất sẽ đưa ra giải quyết theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và theo quyết định Tòa án nhân dân TP.HCM hoặc Tòa án Kinh tế có thẩm quyền. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà cả hai bên đều phải tuân thủ. Mọi chi phí cho việc xét xử do bên thua kiện chịu trách nhiệm thanh toán.
- Khi có bất kỳ sự thay đổi, bổ sung nội dung của hợp đồng, thì hai Bên sẽ tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời với hợp đồng và có hiệu lực như hợp đồng chính. Nếu phụ lục hợp đồng có những điều khoản khác với điều khoản trong hợp đồng thì được coi điều khoản đó trong hợp đồng chính đã được sửa đổi.

ĐIỀU 7. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực **01 năm** từ ngày ký và tự thanh lý sau khi hết thời gian hiệu lực của hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên B tiến hành thu gom, xử lý, hoàn trả xong chứng từ CTNH cho Bên A trước thời hạn kết thúc của hợp đồng và Bên A đã hoàn thành xong nghĩa vụ công nợ thì hợp đồng này cũng tự động được thanh lý tại thời điểm đó.
- Hợp đồng trên được lập thành bốn (04) bản với đầy đủ chữ ký và đóng dấu của hai bên, chỉ có giá trị pháp lý với hai bên, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(CHỦ NGUỒN THẢI)


Đặng Thị Thùy May

ĐẠI DIỆN BÊN B
(ĐƠN VỊ VẬN CHUYỂN XỬ LÝ)



TẶNG TƯ THỂ

PHÒNG KHÁM Y HỌC CỔ TRUYỀN TÂM TRÍ

Địa chỉ: 172 dãy 13 đường 20- ấp Hưng Long- Xã Hưng Thịnh – Tỉnh Đồng Nai

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

STT	Tên kỹ thuật	Đơn giá (VNĐ)
01	Hào châm	50.0000
02	Điện châm	50.0000
03	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	50.0000
04	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	50.0000
05	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	50.0000
06	Thủy châm	50.0000
07	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng- hông	50.0000
08	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	50.0000
	Thủy châm điều trị đau vai gáy	50.0000
09	Cứu	30.000
10	Cứu điều trị hội chứng thất lưng- hông thể phong hàn	30.000
11	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	30.000
12	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	30.000
13	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	30.000
14	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	30.000
15	Kéo nắn cột sống cổ	30.000
16	Kéo nắn cột sống thắt lưng	30.000
17	Bỏ thuốc	50.000
18	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay	90.000

19	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	90.000
20	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thất lưng- hông	90.000
21	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	90.000
22	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	90.000
23	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	90.000
24	Giác hơi	50.000
25	Giác hơi điều trị các chứng đau	50.000
26	Điều trị bằng tia hồng ngoại	30.000

GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Thùy May